

NGHIÊN CỨU THÚC ĐẨY KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC

RESEARCH TO PROMOTE STARTUP IN UNIVERSITY

Lê Thị Kim Chi

Khoa Du lịch và Khách sạn, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Đến Tòa soạn ngày 04/05/2022, chấp nhận đăng ngày 23/05/2022

Tóm tắt: Tại Việt Nam hiện nay, khởi nghiệp đang là vấn đề mang tính thời sự. Khởi nghiệp với sự sáng tạo các giá trị mới và hun đúc tinh thần kinh doanh, đã tạo nên nền tảng tăng trưởng kinh tế - động lực phát triển của mỗi quốc gia. Vai trò thực tế của khởi nghiệp đã được chứng minh từ các bài học của nhiều quốc gia trên thế giới. Trong bài báo, tác giả đã hệ thống hóa các vấn đề lý luận và thực tiễn của hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nói chung và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các trường đại học nói riêng, từ đó cho thấy hoạt động thúc đẩy khởi nghiệp trong các trường đại học cần có sự phối hợp của các bên trong hệ sinh thái khởi nghiệp. Đồng thời, nghiên cứu cũng xác định rõ tầm quan trọng và bản chất của hoạt động thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các trường đại học và đề xuất khung hướng dẫn nghiên cứu, khảo sát, đánh giá thực trạng hoạt động thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo trong trường đại học đào tạo khởi nghiệp.

Từ khóa: Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp, trường đại học, thúc đẩy, đào tạo khởi nghiệp.

Abstract: Today, the startup is a topical issue in Vietnam. Starting a business with the creation of new values and forging entrepreneurship, has created the foundation of economic growth - the driving force of each country's development. The practical role of entrepreneurship has been proven from the lessons of many countries around the world. In the article, the author has systematized the theoretical and practical issues of start-up activities in general and startups in universities in particular, thereby showing that the activities Promoting startup in universities requires the coordination of parties in the startup ecosystem. At the same time, the study also clearly identifies the importance and nature of activities to promote startups in universities and proposes a framework to guide research, survey, and evaluate the current status of innovation promotion activities. promote startup in the entrepreneurship university.

Keywords: Start-up, startup ecosystem, university, promotion, startup training.

1. GIỚI THIỆU

Ở Việt Nam, trong thời kỳ đổi mới và hội nhập, vai trò của doanh nhân và doanh nghiệp (“DN”) đã được Đảng và Nhà nước đặt lên vị trí quan trọng, một hệ sinh thái khởi nghiệp đã được xây dựng nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình khởi nghiệp đổi mới và sáng tạo.

Tuy nhiên, khởi nghiệp không hề dễ dàng, đó là một quá trình nhiều khó khăn, thử thách, thậm chí là thất bại và không phải ai cũng có đủ bản lĩnh dám dấn thân thực hiện. Khởi nghiệp càng khó khăn hơn đối với sinh viên vì họ chưa có thật nhiều kinh nghiệm, kỹ năng, kiến thức thực tế và đặc biệt là tài chính. Mặc

dù vậy, vẫn có không ít sinh viên chọn khởi nghiệp ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường, đó là những người trẻ có bản lĩnh, năng động, dám nghĩ, dám làm, dám dấn thân.

Trong thời gian qua, các trường đại học đã cho thấy sự quyết tâm và nỗ lực thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp. Tuy nhiên, tỷ lệ sinh viên sau tốt nghiệp có ý định lập nghiệp còn khá khiêm tốn và trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp cũng không nằm ngoài thực trạng này. Làm cách nào để thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (ĐMST) trong các trường đại học tại Việt Nam? Từ suy nghĩ đó, tác giả thực hiện nghiên cứu này với mục tiêu là xác định cơ sở lý luận và thực tiễn giúp cho xây dựng các giải pháp thúc đẩy khởi nghiệp ĐMST tại trường đại học, từ đó nghiên cứu cho trường hợp của trường đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp dưới góc nhìn của một hệ sinh thái khởi nghiệp.

2. KHÁI NIỆM KHỞI NGHIỆP ĐMST

Theo Aswath Damodaran (2009), khởi nghiệp ĐMST (startup) là thuật ngữ chỉ giai đoạn bắt đầu khởi phát quá trình hoạt động của một công ty trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh (KD) mới và có khả năng tăng trưởng nhanh. Doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST là thuật ngữ thường được dùng với nghĩa hẹp chỉ các công ty công nghệ trong giai đoạn đầu thành lập. Những công ty đang ở trong giai đoạn này thường được cấp vốn bởi chính những người sáng lập viên để phát triển sản phẩm và dịch vụ mà họ tin rằng có nguồn cung.

Startup nhìn chung là một việc KD mới, dựa trên một ý tưởng sáng tạo hoặc công nghệ có thể cung cấp lợi thế cạnh tranh bền vững. Tuy nhiên, startup cũng có thể dựa trên các khía cạnh khác như điều chỉnh những công nghệ hiện tại cho mục đích mới, đặt ra một mô hình

KD mới để tạo các giá trị trước đây chưa được tìm ra, hoặc thậm chí mang sản phẩm hay dịch vụ đến một địa điểm mới hoặc nhóm khách hàng trước đây chưa được phục vụ (Ekaterina Nagui, 2015).

Hiệp hội Khởi nghiệp Châu Âu (2016) cho rằng: Startup là DN hoạt động dưới 10 năm, phát triển dựa trên nền tảng công nghệ mới hoặc mô hình kinh doanh mới và có sự tăng trưởng nhanh về nhân viên hoặc khách hàng.

Tại Việt Nam, theo quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 15/06/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”, DN khởi nghiệp ĐMST đã được làm rõ là “loại hình DN có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình KD mới, có thời gian hoạt động không quá 5 năm kể từ ngày được cấp chứng nhận đăng ký DN lần đầu”.

Như vậy, hoạt động khởi nghiệp dựa trên ĐMST của một cá nhân, tổ chức hay có thể gọi là DN khởi nghiệp ĐMST là một khái niệm chung để hiểu là DN mới thành lập hoạt động KD dịch vụ sản phẩm sáng tạo hoặc chưa thành lập nhưng đang nghiên cứu, triển khai và có kế hoạch KD ý tưởng sáng tạo mới.

Với khái niệm về khởi nghiệp ĐMST được đề cập trong nghiên cứu này, chúng ta cần phân biệt khởi nghiệp ĐMST với các hành vi lập nghiệp thông thường để xác định được các giải pháp hỗ trợ phù hợp nhất với tính chất của từng loại hình. Ví dụ, khi nhắc đến việc thu hút đầu tư mạo hiểm thì chỉ liên quan đến “khởi nghiệp ĐMST” hay “startup”.

3. HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP

3.1. Khái niệm

Hệ sinh thái khởi nghiệp là tập hợp các DN khởi nghiệp (đóng vai trò trung tâm, dẫn dắt

và lãnh đạo hệ sinh thái khởi nghiệp) và các bên liên quan khác (đóng vai trò hỗ trợ) ví dụ như các tổ chức hỗ trợ, các tổ chức tài trợ vốn, các DN lớn, các trường đại học, các nhà cung cấp dịch vụ,... có mối quan hệ hữu cơ, cùng tồn tại và phát triển bền vững. Nhà nước có vai trò hỗ trợ, tạo dựng môi trường pháp lý cho hệ sinh thái khởi nghiệp (HSTKN) phát triển. Sức mạnh của HSTKN tùy thuộc vào sự “gắn kết” chặt chẽ của các thành phần bên trong HSTKN.

Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (Organization for Economic Cooperation and Development - OECD), HSTKN là “tổng hợp các mối liên kết chính thức và phi chính thức giữa: các chủ thể khởi nghiệp; tổ chức khởi nghiệp; các cơ quan liên quan và tiến trình khởi nghiệp tác động trực tiếp đến môi trường khởi nghiệp tại địa phương” (Mason, C. & Brown, R., 2014).

3.2. Các giai đoạn phát triển của hệ sinh thái khởi nghiệp

Theo Startup Compass, chu trình phát triển của HSTKN bao gồm các giai đoạn sau đây:

- *Khởi động*: Hệ sinh thái trong giai đoạn này thường tăng trưởng chậm và thiếu nhiều yếu tố quan trọng như vốn mạo hiểm, nhà cung cấp dịch vụ, các nhà đầu tư theo giai đoạn và các cố vấn cũng như các chính sách thân thiện cho khởi nghiệp.
- *Kích hoạt*: Hệ sinh thái trong giai đoạn này có nhiều yếu tố để thành công nhất. Hệ sinh thái điển hình là áp dụng các quy trình “Bắt kịp tăng trưởng”, ví dụ như áp dụng các thông lệ tốt nhất từ các hệ sinh thái thành công khác.
- *Hội nhập*: Hệ sinh thái trong giai đoạn này thường chỉ tập trung vào thu hút các nguồn lực từ khu vực và từ nền kinh tế toàn cầu. Các hệ sinh thái có cùng nguồn lực thường cạnh

tranh trực tiếp vì có thể chỉ còn dư địa cho một hoặc hai hệ sinh thái phát triển nhanh. Nếu một hệ sinh thái trở nên hấp dẫn ở quy mô quốc tế thì thách thức chính sẽ là chuyển sang thu hút và hỗ trợ cho dòng nhân tài chảy vào (chính sách về nhập cư, nhà cửa).

- *Chín mươi*: Đến một lúc nào đó, hệ sinh thái sẽ vượt qua giới hạn các nguồn lực của mình và bước vào giai đoạn tăng trưởng chậm hơn. Điều này sẽ đặt ra lựa chọn giữa các con đường: tái sinh lại hay đóng cửa lại để các hệ sinh thái mới ra đời.

3.3. Các yếu tố quyết định sự thành công của khởi nghiệp ĐMST

- Chính sách và luật pháp của Nhà nước.

Các chính sách, đề án, kế hoạch, chương trình được ban hành nhằm tạo hành lang pháp lý thuận lợi và các bước đột phá trong công tác khởi nghiệp ĐMST và khởi nghiệp ở tất cả các cấp.

- Vốn và tài chính cho hoạt động khởi nghiệp ĐMST.

DN khởi nghiệp thường gặp các vấn đề về nguồn vốn. Nguồn vốn hạn hẹp sẽ không đảm bảo sự ổn định trong dài hạn. Nguồn vốn hỗ trợ từ các quỹ đầu tư luôn có vị trí quan trọng, ví dụ như quỹ đầu tư mạo hiểm hoặc vốn hỗ trợ từ nhà đầu tư thiên thần.

- Các cơ sở ươm tạo và tổ chức thúc đẩy kinh doanh cho khởi nghiệp ĐMST.

Đây là các tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp, các huấn luyện viên khởi nghiệp và nhà tư vấn khởi nghiệp; các trường đại học; các khóa đào tạo, tập huấn cho cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp; nhà đầu tư khởi nghiệp; nhân lực cho DN khởi nghiệp.

- Cơ sở vật chất cho khởi nghiệp ĐMST.

Đây là các khu làm việc chung đáp ứng cả

nhu cầu về cơ sở vật chất - kỹ thuật và nhu cầu đào tạo, kết nối của các Startup. Ngoài ra còn có không gian sáng tạo mà tại đó DN khởi nghiệp sáng tạo có thể sử dụng trang thiết bị như để làm sản phẩm mẫu.

▪ Văn hóa khởi nghiệp (văn hóa doanh nhân, văn hóa chấp nhận rủi ro, mạo hiểm, thất bại).

Thất bại là vấn đề không hiếm trong khởi nghiệp. Việc chấp nhận thất bại sẽ giúp các doanh nhân non trẻ tích lũy kiến thức và kinh nghiệm, xây dựng niềm tin và ý chí. Sau từng thất bại, startup dễ dàng đánh giá được hướng đi hiện tại và tìm những hướng đi tốt hơn.

Cuộc Cách mạng 4.0 và một đội ngũ đông đảo các nhà quản lý, nhà sáng lập, những người phát triển sản phẩm và các kỹ sư tài năng là tiềm năng phát triển cho HSTKN. Sự phát

triển của các phương tiện truyền thông quảng bá các hình ảnh về những doanh nhân thành đạt ở Việt Nam, góp phần thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp.

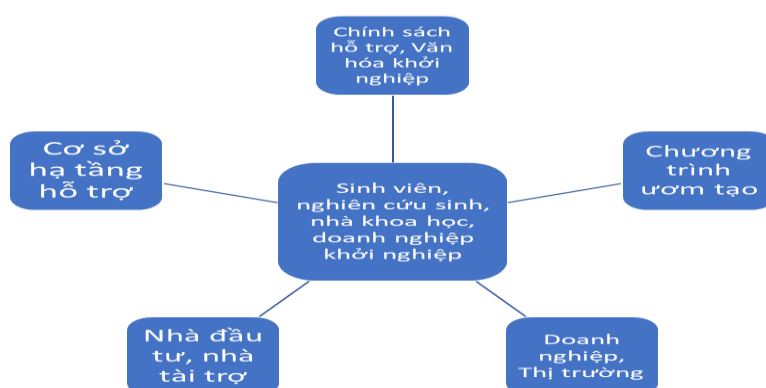
▪ Các hoạt động hỗ trợ phát triển hệ sinh thái.

Các hoạt động khác nhằm kết nối HSTKN trong nước, quốc tế và thúc đẩy văn hóa khởi nghiệp (sự kiện, chương trình về khởi nghiệp, hợp tác quốc tế trong lĩnh vực khởi nghiệp,...) và khơi dậy tinh thần khởi nghiệp.

3.4. HSTKN trong trường đại học

▪ Mô hình HSTKN trong trường đại học.

Dựa trên những kinh nghiệm về việc triển khai các hoạt động thúc đẩy khởi nghiệp trong trường đại học, HSTKN trong một trường đại học có thể được mô tả như sau:



Hình 1. Mô hình HSTKN trong trường đại học

(Nguồn: Đề án 1665)

(i) Các chính sách khuyến khích sáng tạo và khởi nghiệp cùng với văn hóa khuyến khích sáng tạo kinh doanh.

(ii) Các chương trình ươm tạo, đào tạo, cố vấn, hội thảo về sáng tạo và khởi nghiệp.

(iii) Các hoạt động kết nối với DN, với thị trường, với các hoạt động thương mại hóa.

(iv) Các hoạt động kết nối với nhà đầu tư, nhà tài trợ cho các mô hình khởi nghiệp được ươm tạo.

(v) Cơ sở hạ tầng để tổ chức các hoạt động hỗ trợ sáng tạo và khởi nghiệp, ban đầu có thể là không gian làm việc chung, tiếp theo các trường có thể bổ sung thêm phòng thiết kế hoặc xưởng chế tạo sản phẩm mẫu.

▪ Vai trò của trường đại học trong HSTKN.

Trong một HSTKN phát triển, trường đại học có thể cùng lúc thực hiện ba nhiệm vụ cung ứng, kết nối và thúc đẩy kinh doanh, cụ thể:

- Cung ứng: Bao gồm việc đào tạo và cung

ứng nguồn nhân lực chất lượng cao (các nhà sáng lập và điều hành, nhân lực làm việc trong các công ty khởi nghiệp, các nhà quản lý và các chuyên gia). Ngoài ra, các trường đại học còn có thể hỗ trợ cơ sở vật chất, hạ tầng, vườn ươm cho các dự án khởi nghiệp.

- Kết nối: Bao gồm việc tổ chức các sự kiện thúc đẩy sáng tạo và khởi nghiệp; tổ chức các cuộc thi nhằm tìm ra và nuôi dưỡng các ý tưởng sáng tạo, khởi nghiệp.

- Thúc đẩy: Bao gồm các hoạt động gây quỹ và quản lý quỹ, trực tiếp đầu tư hỗ trợ các dự án khởi nghiệp có tiềm năng.

Trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam giai đoạn đến năm 2020, vai trò của các trường đại học ngày càng trở nên quan trọng trong hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và hợp tác với DN để thương mại hóa, ứng dụng các kết quả khoa học công nghệ. Trường đại học là thành tố quan trọng trong HSTKN và hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia.

Theo Founder Institute, trường đại học đóng vai trò quan trọng trong cả 3 giai đoạn chính của khởi nghiệp: hình thành ý tưởng, phát triển sản phẩm và tăng trưởng.

Ở giai đoạn đầu tiên, nhà trường, đóng vai trò là những người truyền cảm hứng, cung cấp thông tin, giới thiệu những thành công, điển hình, kinh nghiệm, hỗ trợ phát triển đội nhóm thông qua thúc đẩy hợp tác liên ngành trong sinh viên.

Khi DN có sản phẩm, dịch vụ, nhà trường cung cấp những kiến thức cơ bản cần thiết về kinh doanh như luật pháp, thuế, kế toán cho đến hỗ trợ nơi làm việc cho các nhà sáng lập.

Khi hệ sinh thái có nhiều DN khởi nghiệp phát triển tốt, trường đại học cần đóng vai trò tiên phong cung cấp những tài năng kinh

doanh, nguồn lực chất lượng tốt với tư duy, kỹ năng và trải nghiệm hữu ích để DN tăng trưởng bền vững.

4. THÚC ĐẨY HOẠT ĐỘNG KHỞI NGHIỆP TRONG TRƯỜNG ĐẠI HỌC

4.1. Tầm quan trọng và bản chất của việc thúc đẩy khởi nghiệp trong trường đại học

Có thể nhận thấy rằng cần có nhiều yếu tố đầu vào khác nhau để khởi nghiệp thành công, một trong những yếu tố quan trọng nhất là kỹ năng khởi nghiệp. Những người có động lực cần có các kỹ năng phù hợp để xác định các cơ hội kinh doanh và biến các dự án kinh doanh của họ thành các dự án thành công. Các doanh nhân thành công thường theo đuổi hành trình học tập suốt đời bắt đầu từ giáo dục và tiếp tục với các quy trình vừa học vừa làm.

Các trường đại học đóng một vai trò quan trọng trong quá trình học tập này, cung cấp môi trường độc đáo cho tinh thần kinh doanh non trẻ. Trọng tâm của hoạt động thúc đẩy khởi nghiệp trong các trường đại học cho đến nay chủ yếu là giáo dục khởi nghiệp. Giáo dục khởi nghiệp rất quan trọng vì giới thiệu tinh thần kinh doanh cho sinh viên như một sự lựa chọn nghề nghiệp và nhằm mục đích phát triển tư duy và sự sáng tạo cần thiết trong KD. Giáo dục khởi nghiệp có lợi cho sinh viên bất kể họ bắt đầu KD hay làm việc như một nhân viên được trả lương. Cái gọi là “mối quan hệ nội bộ” này được các nhà tuyển dụng coi trọng vì các kỹ năng liên quan đến quản lý rủi ro, đổi mới và quản lý thay đổi đều có lợi cho tất cả các tổ chức dù ở quy mô lớn hay nhỏ. Phát triển tư duy và kỹ năng KD cũng có thể giúp sinh viên tiếp tục trở thành những nhà lãnh đạo thành công trong các tổ chức.

Ngoài việc giảng dạy về tinh thần kinh doanh, các phương pháp thực hành phù hợp đã xuất hiện trong các trường đại học để hỗ trợ việc tạo lập DN và phát triển KD. Các trụ cột

chính của hoạt động hỗ trợ này bao gồm việc cung cấp sự huấn luyện và cố vấn, cũng như tạo điều kiện tiếp cận nguồn tài chính, cơ sở, mạng lưới và kết quả nghiên cứu. Việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ này đòi hỏi sự hợp tác của cộng đồng DN địa phương và các cựu sinh viên của các trường đại học, những người có thể hỗ trợ cho công tác giảng dạy khởi nghiệp bằng cách tương tác với sinh viên trong các dự án và đóng vai trò là huấn luyện viên và cố vấn cho sinh viên. Các ngân hàng, các nhà đầu tư thiên thần và các nhà đầu tư khác cũng là những đối tác quan trọng của trường đại học trong việc hỗ trợ các DN mới để đảm bảo rằng các công ty spin-off và sinh viên khởi nghiệp có thể tiếp cận nguồn vốn cần thiết cho các dự án của họ.

4.2. Nội dung thúc đẩy khởi nghiệp trong trường đại học

Có ba hoạt động trọng tâm có thể giúp thúc đẩy khởi nghiệp trong trường đại học, đó là: ươm tạo, cung cấp kiến thức - thông tin, hỗ trợ tài chính.

Về hoạt động ươm tạo:

- Các trường có xu hướng thành lập vườn ươm DN, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp trong trường đại học. Trung tâm ươm tạo thường cung cấp chỗ ngồi làm việc, hoặc văn phòng làm việc, phòng thí nghiệm miễn phí của các nhóm được ươm tạo trong nhà trường.
- Các cuộc thi khởi nghiệp cũng là một nguồn để tạo nguồn ươm tạo cũng như gọi vốn từ cộng đồng cho các nhóm khởi nghiệp trong trường.
- Nghiên cứu khoa học trong sinh viên giảng viên, nghiên cứu viên được hỗ trợ về chính sách, cung cấp nguồn tài chính để thực hiện đề tài cũng là một nguồn để ươm tạo và thương mại hóa, chuyển hóa thành một dự án

khởi nghiệp.

Về cung cấp kiến thức - thông tin:

- Đào tạo khởi nghiệp trong chương trình chính thức được thực hiện ngay từ năm đầu với 3 giai đoạn đào tạo: (1) Đào tạo tư duy khởi nghiệp, (2) Giải quyết vấn đề kinh doanh hiệu quả, (3) Tăng trưởng.
- Đào tạo một số kỹ năng khởi nghiệp mang tính chuyên môn như sở hữu trí tuệ, các vấn đề pháp lý, tiêu chuẩn chất lượng...
- Đào tạo qua các sự kiện, hội thảo chia sẻ kiến thức, thông tin, kinh nghiệm khởi nghiệp. Nguồn giảng viên đào tạo huấn luyện có thể kết hợp giảng viên trong trường, cán bộ ươm tạo, chuyên gia đến từ DN, cựu sinh viên.
- Ngoài đào tạo, nhà trường còn là nơi cung cấp thông tin ví dụ như các tài liệu cơ bản về hướng dẫn khởi nghiệp, danh sách các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, vốn, khu làm việc chung cho sinh viên. Ở cấp độ cao hơn nữa, nhà trường phát triển nền tảng thông tin online cung cấp thông tin đầy đủ, kết nối, có thể làm tiền ươm tạo trên nền tảng này.

Về hỗ trợ tài chính

- Nhà trường hỗ trợ cho các nhóm khởi nghiệp được tiếp cận đến các nguồn vốn khởi nghiệp từ Chính phủ.
- Trường đại học có thể thành lập quỹ hỗ trợ khởi nghiệp, cung cấp vốn nhỏ ở cấp độ nhỏ đến lớn. Quỹ này chủ yếu đến từ nguồn tài trợ của các cựu sinh viên của trường.
- Nhà trường hỗ trợ kết nối các nhóm khởi nghiệp với các nhà đầu tư tiềm năng khác như quỹ, nhà đầu tư thiên thần...

4.3. Khung hướng dẫn nghiên cứu hoạt động thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong trường đại học theo OECD

Để nghiên cứu các biện pháp thúc đẩy khởi

nghiệp sáng tạo trong trường đại học đào tạo khởi nghiệp, tác giả đề xuất sử dụng Khung hướng dẫn nghiên cứu, khảo sát, đánh giá thực trạng hoạt động thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo trong trường đại học đào tạo khởi nghiệp. Đây là khung nghiên cứu điển hình đánh giá về giáo dục khởi nghiệp và thúc đẩy khởi nghiệp do Ban Phát triển việc làm và kinh tế địa phương (LEED) của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) thực hiện.

Khung nghiên cứu này được xây dựng nhằm xem xét các đòn bẩy tiềm năng cho sự phát triển kinh tế, đặc biệt tập trung vào phát triển nội sinh và tinh thần kinh doanh nói chung. Với mục tiêu đó, khung nghiên cứu hướng đến đánh giá các thực tiễn thúc đẩy khởi nghiệp hiện tại trong các trường đại học. Hoạt động này bao gồm việc xem xét nội dung và phương pháp giảng dạy và đào tạo về khởi nghiệp; các dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp chuyên biệt do trường cung cấp; mối liên kết với các dịch vụ phát triển KD bên ngoài và các tổ chức tài chính và quản lý hỗ trợ khởi nghiệp.

Khung hướng dẫn phác thảo các vấn đề, đặc điểm và các thực hành tốt là trọng tâm của việc thúc đẩy khởi nghiệp trong các trường đại học theo 7 chủ đề, cụ thể:

(1) Lãnh đạo và Quản trị

Phần này của Khung hướng dẫn khám phá những yếu tố liên quan đến sự lãnh đạo và quản trị của một trường đại học. Để phát triển văn hóa doanh nhân trong một thể chế, yếu tố giữ vai trò quan trọng là sự lãnh đạo mạnh mẽ và quản trị tốt. Nhiều trường đại học ghi rõ các từ "khởi nghiệp" và "tinh thần kinh doanh" trong tuyên bố sứ mệnh của họ. Phần này nêu bật một số yếu tố quan trọng mà một trường đại học có thể xem xét để củng cố chương trình đào tạo khởi nghiệp của mình.

(2) Năng lực tổ chức, con người

Các trường đại học có thể bị hạn chế bởi cơ cấu tổ chức và cách tiếp cận của chính họ, khiến việc thực hiện các hoạt động khởi nghiệp theo các mục tiêu chiến lược của họ trở nên khó khăn hơn. Phần này nêu bật một số lĩnh vực chính mà một trường đại học có thể xem xét nếu muốn giảm thiểu những trở ngại về mặt tổ chức để hoàn thành chương trình đào tạo khởi nghiệp của mình. Điều này bao gồm chiến lược tài chính, thu hút và giữ chân đúng người và thúc đẩy hành vi khởi nghiệp ở các cá nhân.

(3) Phát triển tinh thần doanh nhân trong dạy và học

Các trường đại học đang mở rộng chương trình đào tạo về khởi nghiệp và tinh thần doanh nhân cho toàn thể tổ chức, bao gồm tất cả nhân viên và sinh viên. Phần này của Khung nghiên cứu nêu bật một số lĩnh vực mà sự phát triển tinh thần doanh nhân có thể diễn ra, phản ánh nhu cầu về cơ cấu tổ chức để hỗ trợ sự phát triển của doanh nhân cũng như cung cấp các công cụ phù hợp để cung cấp các cơ hội giáo dục và đào tạo cả trong nội bộ và thông qua môi trường bên ngoài.

(4) Con đường khởi nghiệp

Quyết định cam kết khởi nghiệp không phải là một hành động đơn lẻ mà là một quá trình. Đối với các trường đại học hướng tới đào tạo khởi nghiệp, họ cần hỗ trợ cho con đường khởi nghiệp mà các doanh nhân (nhân viên và sinh viên) sẽ thực hiện từ giai đoạn hình thành ý tưởng đến đi vào hoạt động. Đây không chỉ là một quá trình nội bộ của trường đại học mà là một quá trình có phương pháp tiếp cận đa chiều cung cấp khả năng tiếp cận các cơ hội cả bên trong và bên ngoài.

Phần này của Khung nghiên cứu đưa ra các tuyên bố dành cho các trường đại học muốn

hỗ trợ "những người nội bộ" trong việc phát triển sự nghiệp của họ hoặc những cá nhân dám nghĩ dám làm trên con đường trở thành một doanh nhân.

(5) Đại học - DN/các mối quan hệ bên ngoài để trao đổi kiến thức

Sự tham gia tích cực của một loạt các bên liên quan đã được chứng minh là một yếu tố góp phần giúp các trường đại học đào tạo khởi nghiệp thành công. Xây dựng và duy trì mối quan hệ với các đối tác và cộng tác viên chính là điều cần thiết để đạt được tiềm năng đầy đủ của một trường đại học trong nghiên cứu và giảng dạy khởi nghiệp. Có thể kể đến một số thành phần thuộc về môi trường bên ngoài như các mối quan hệ với khu vực công, DN, cựu sinh viên, các cơ quan chuyên môn... Mối quan hệ này tạo ra giá trị cho trường đại học và xã hội

(6) Trường đại học đào tạo khởi nghiệp như một tổ chức quốc tế hóa

Tầm nhìn quốc tế ở tất cả các cấp độ đã được xác định là một trong những đặc điểm của

trường đại học đào tạo khởi nghiệp. Khi quá trình quốc tế hóa ngày càng được tích hợp vào các quá trình chiến lược thì điều cần thiết là các trường đại học có thể đưa ra các quyết định sáng suốt về định hướng thể chế, cũng như đánh giá và nâng cao hiệu quả hoạt động theo các mục tiêu khác nhau trong một loạt các hoạt động quốc tế.

Phần này của Khung hướng dẫn cung cấp một số tuyên bố phản ánh ảnh hưởng của môi trường quốc tế đối với các khía cạnh kinh doanh của giảng dạy, nghiên cứu, phát triển tài năng, cơ hội mới và văn hóa.

(7) Đo lường tác động của trường đại học đào tạo khởi nghiệp

Nền tảng động lực tạo ra một trường đại học đào tạo khởi nghiệp là mong muốn hiểu tác động do thực hiện những thay đổi. Các tác động ảnh hưởng đến các bên liên quan nội bộ (sinh viên/sinh viên tốt nghiệp, nhân viên) cũng như các bên liên quan bên ngoài (DN địa phương, tổ chức và toàn bộ cộng đồng). Đo lường sẽ giúp đánh giá được mức độ tác động khi thực hiện các thay đổi.



Hình 2. Khung hướng dẫn đối với trường đại học đào tạo khởi nghiệp

(Nguồn: OECD)

4.4. Kinh nghiệm thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp ĐMST tại một số trường đại học trên thế giới

Các trường đại học của Mỹ

- Xây dựng văn hóa khởi nghiệp và kỹ năng khởi nghiệp được nuôi dưỡng ngay trong trường đại học bằng cách khuyến khích sinh viên thử nghiệm các ý tưởng KD mới; cấp vốn

cho sinh viên phát triển và triển khai các hoạt động KD kết hợp hỗ trợ kiến thức về khởi nghiệp bằng hàng loạt các khóa học chuyên môn về pháp lý, sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm.

- Thúc đẩy hợp tác giữa trường đại học và DN qua nhiều hình thức: hỗ trợ nghiên cứu, cộng tác nghiên cứu, chuyển giao tri thức và chuyển giao công nghệ. Sự tương tác giữa các DN trong vùng, hệ thống cựu sinh viên và các trường đại học luôn được chú trọng.

Các trường đại học của Phần Lan

- Các trường đại học luôn chú trọng vào các chính sách khuyến khích khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ. Các Startup tiềm năng được sự hỗ trợ bằng chính những kết quả của nghiên cứu khoa học từ các trường đại học.
- Các trường đại học và Chính phủ luôn gắn kết chặt chẽ để hỗ trợ khởi nghiệp.
- Giáo dục/đào tạo khởi nghiệp được đẩy mạnh ở mọi cấp học, đặc biệt là ở bậc đại học để thúc đẩy và nuôi dưỡng tinh thần khởi nghiệp của sinh viên ngay cả khi họ còn ngồi trên ghế nhà trường.

Các trường đại học của Đức

- Hoạt động đào tạo khởi nghiệp tại trường đại học được thực hiện với mục đích và nhiệm vụ rõ ràng. Nhiều sáng kiến trong đào tạo khởi nghiệp đã được hình thành, khuyến khích khởi nghiệp cho sinh viên trong toàn bộ trường và tạo ra các học phần mới về môn học khởi nghiệp cho sinh viên.
- Phát triển rộng rãi sáng kiến và hạ tầng đa dạng đã khuyến khích các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp cả bên trong và bên ngoài trường đại học.

Các trường đại học của Việt Nam

- Trường đại học tổ chức các buổi tọa đàm,

cuộc thi khởi nghiệp sinh viên; Phối hợp với các hội, ngân hàng, doanh nghiệp... tổ chức tập huấn đào tạo bồi dưỡng kiến thức về khởi nghiệp; qua đó, sinh viên không chỉ được gặp gỡ, giao lưu với những nhân vật nổi tiếng, mà còn được lắng nghe những kinh nghiệm quý giá về khởi nghiệp.

- Đoàn trường và hội sinh viên phối hợp thành lập câu lạc bộ khởi nghiệp của sinh viên, thường xuyên tổ chức các hoạt động thúc đẩy sinh viên hình thành các ý tưởng khởi nghiệp và làm cầu nối giữa nhà trường với các nhóm sinh viên có dự án khởi nghiệp cần sự hỗ trợ hoặc tư vấn. Đồng thời, kết nối các DN, kêu gọi DN hỗ trợ tài chính và chia sẻ kinh nghiệm cho các hoạt động khởi nghiệp ĐMST của sinh viên; tăng cường kết nối với Sở Khoa học và Công nghệ, Tỉnh Đoàn, Liên đoàn Lao động tỉnh để kịp thời truyền thông, hỗ trợ, hướng dẫn, khuyến khích sinh viên có ý tưởng khởi nghiệp ĐMST tham gia các cuộc thi.

- Bố trí, đầu tư cơ sở vật chất, bố trí cán bộ hỗ trợ khởi nghiệp trong trường, tạo không gian dùng chung cho sinh viên; thành lập câu lạc bộ khởi nghiệp phù hợp với nhóm ngành đào tạo; biên soạn, ban hành bộ tài liệu cung cấp kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp cho sinh viên. Thêm vào đó, đẩy mạnh tổ chức các hoạt động thực tập, trải nghiệm tại DN nhằm tạo điều kiện cho sinh viên được tiếp xúc với các hoạt động sản xuất kinh doanh của DN.

KẾT LUẬN

Dựa trên cơ sở lý luận về khởi nghiệp ĐMST tại các trường đại học, tác giả trình bày tầm quan trọng, nội dung và Khung hướng dẫn nghiên cứu hoạt động thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong trường đại học theo OECD. Đồng thời, tác giả trình bày các bài học kinh nghiệm thúc đẩy hoạt động khởi

ng nghiệp ĐMST trong một số trường đại học trên thế giới. Từ những câu chuyện thực tế, chúng ta có thể thấy được hiệu quả thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp ĐMST tại các trường đại học. Tuy nhiên, việc duy trì hiệu quả cũng như tìm ra được các biện pháp mới có tính sáng tạo, phù hợp với thực tiễn là một câu hỏi được đặt ra. Trong phạm vi bài viết, tác giả chưa đánh giá thực trạng hoạt động thúc đẩy

khởi nghiệp ĐMST tại các trường đại học nhưng những cơ sở lý luận và thực tiễn của bài viết có thể được sử dụng cho các nghiên cứu sau này, đặc biệt kết quả của nghiên cứu này có thể được sử dụng để xây dựng các biện pháp thúc đẩy khởi nghiệp ĐMST trong trường đại học tại Việt Nam nói chung và Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Quyết định số 1230/QĐ-BGDĐT ngày 30/3/2018 ban hành kế hoạch triển khai Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025” của ngành giáo dục, (2018).
- [2] Lê Anh Đức, Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của sinh viên các trường đại học tại Việt Nam, Tạp chí Công Thương, số 21, (2021).
- [3] Nguyễn Thu Thủy, “Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến tiềm năng khởi sự của sinh viên các trường đại học”, Luận án tiến sĩ, (2015).
- [4] Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”, (2016).
- [5] Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 188/QĐ-TTg ngày 09/02/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”, (2021).
- [6] Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 30/10/2017 phê duyệt Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025”, (2017).
- [7] Ajzen, I., “The theory of planned behavior”, *Organizational Behavior and Human Decision Processes* 50, 179-211, (1991)
- [8] OECD, *Promoting and supporting graduate entrepreneurship in higher education*, (2012).
- [9] Shapero, A. & Sokol, L., “Social dimensions of entrepreneurship, Englewood Cliffs, NJ: Prentice Hall, pp 72-90, (1982).

Thông tin liên hệ: **Lê Thị Kim Chi**

Điện thoại: 0936005579 - Email: ltkchi@uneti.edu.vn

Khoa Du lịch và Khách sạn, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.